

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 13 tháng 3 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ứng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Quynh

2. Ông Tông Văn Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HS, ngày 27/02/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T - Sinh năm: 1972. Tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản M, xã M L, huyện Sốp Cộp, Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa 6/12; Dân tộc: Lào; Con ông: Lò Văn M (đã chết) và bà: Lò Thị B; Bị cáo có vợ và có 03 con;

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Tông Văn Minh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 15 phút ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại khu vực bản M, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp đã phát hiện và bắt quả tang Lò Văn T đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ trong túi áo khoác bên trái T đang mặc 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 01 cục nhựa thực vật màu nâu đen (Nghị là nhựa thuốc phiện) T khai nhận đó là nhựa thuốc phiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng và dẫn giải T về Công an huyện Sốp Cộp để điều tra làm rõ hành vi phạm tội theo quy định của pháp luật

Ngày 20/11/2017 tại Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng thu giữ của T. Kết quả cân tịnh 01 cục nhựa thực vật màu nâu đen có trọng lượng là 2,85 gam. Lấy hết 2,85 gam làm mẫu giám định, ký hiệu T.

Kết luận giám định số: 11/KLMT ngày 24/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T là chất ma túy; Loại thuốc phiện; Trọng lượng mẫu gửi giám định là 2,85 gam”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T khai nhận: Khoảng 20h30 ngày 17/11/2017, do nghiện chất ma túy nên T đi bộ một mình từ nhà tại bản M, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đến Cùm Co Hạ, bản Khá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến Cùm Co Hạ, bản Khá, xã Mường Lạn thì T gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết hỏi và mua được 01 cục nhựa thuốc phiện với giá 130.000đ. Mua được ma túy T cất giấu vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người rồi đi bộ về nhà, khi về đến bản M, xã M L, huyện Sốp Cộp thì bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên.

Cáo trạng số 11 /CT – VKS, ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp để xét xử bị cáo Lò Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo: Lò Văn T từ 14 đến 18 tháng tù; Đồng thời đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo cho rằng Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế do đó đề nghị HĐXX áp dụng điểm

điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo: Lò Văn T 10 đến 12 tháng tù. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến gì thêm

Bị cáo Lò Văn T nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã trực tiếp tàng trữ 2,85 gam nhựa thuốc phiện với mục đích để sử dụng, hành vi tàng trữ chất ma túy của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù. Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 có quy định tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Điều 249 đây là tội phạm được tách ra từ tội ghép theo Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. Trong vụ án này số lượng ma túy bị cáo tàng trữ là không lớn; ngoài mục đích sử dụng ra bị cáo không còn mục đích nào khác do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; đảm bảo quyền lợi của bị cáo và tính nhân đạo của pháp luật đối với người có hành vi phạm tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Số lượng ma túy bị cáo tàng trữ tuy không lớn, nhưng nếu không được ngăn chặn kịp thời chất độc hại này sẽ được đưa vào cơ thể con người làm

suy thoái giống loài, nếu để lây lan, trôi nổi trong xã hội làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng phức tạp. Do đó bị cáo cần phải bị trừng trị thích đáng nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo là người có công với cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và Huy chương chiến sỹ vẻ vang, do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong phần tranh luận người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số sinh sống vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; xét thấy ý kiến của người bào chữa là có căn cứ cần chấp nhận

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương đường lối, pháp luật của nhà nước. Tuy nhiên để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Đối với người đã trực tiếp bán ma túy cho bị cáo HĐXX xét thấy hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý hình sự, nhưng quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên không có căn cứ để xử lý ở vụ án này, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

[7] Vật chứng thu giữ của vụ án: Đối với 2,85 gam nhựa thuốc phiện thu giữ của bị cáo quá trình giám định đã sử dụng hết.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy lẽ ra ngoài hình phạt tù, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, tài sản không có gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Lò Văn T phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*
2. Áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 249 điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo: Lò Văn T 15(Mười

lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18/11/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*)

Báo cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 13/3/2018.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS huyện Sốp Cộp;
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Sốp Cộp;
- Người bào chữa
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ứng Văn Cường